

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tăng Thị Dân

2. Ông Hoàng Xuân Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Nhà văn hóa xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/HSST-QĐ ngày 08/6/2020 đối với các bị cáo:

1. *Bị cáo:* **Ninh A S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/10/1988 tại huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ninh A D, sinh năm 1965, con bà Đặng Thị L, sinh năm 1961; Có vợ là Sần Thị N, sinh năm 1987; Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa*).

2. *Bị cáo:* **Ninh A L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/10/1990 tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Sán Chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ninh A D, sinh năm 1965, con bà Đặng Thị L, sinh năm 1961; Có vợ là La Móc Ch, sinh năm 1995; Có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại nơi cư

trú (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:* Ông Phạm Thành Dũng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh bào chữa cho các bị cáo Ninh A S và Ninh A L (Có mặt).

- *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

+ *Đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị Tuyết H - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

+ *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự:* Ông Hoàng Đức Th - Chức vụ: Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt, theo Quyết định số 2485/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc ủy quyền tham gia tố tụng trong công tác điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án “Hủy hoại rừng” xảy ra tại thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Chiu Tắc L, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lý Văn T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

+ Ông Ninh A D, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

+ Ông Chiu Tắc S (tên gọi khác: S), sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

+ Anh Voòng A L, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

+ Ông Voòng Sồi Ph, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

+ Ông Voòng Tắc S, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

+ Anh Chiu A S (tên gọi khác: P), sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

+ Anh Lý A T (tên gọi khác: Q), sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

+ Anh Voòng Sáng H (tên gọi khác: Ch), sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có đất canh tác, ngày 27/9/2019, Ninh A S rủ em trai là Ninh A L cùng nhau đi chặt hạ cây rừng để lấy đất canh tác, L đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2019, S mang theo một cửa máy (loại cửa xăng), L mang theo một

cưa tay và một dao quắm lên khu vực rừng tự nhiên thuộc thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh rồi cùng nhau chặt hạ cây rừng. Đến ngày 14/10/2019 trong khi S và L đang chặt hạ cây rừng thì tổ bảo vệ rừng của thôn S phát hiện trình báo chính quyền địa phương.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19, 21, 22/10/2019 thể hiện: Vị trí khu vực rừng chặt phá thuộc Lô 24, Khoảnh 11, Tiểu khu 294, thôn S, xã H, diện tích rừng bị chặt hạ là 12.042m^2 . Diện tích đất rừng trên được Ủy ban nhân dân huyện B giao cho Cộng đồng thôn S quản lý, chăm sóc, bảo vệ. Tổng số cây bị chặt hạ là 868 (tám trăm sáu mươi tám) cây, phân bố tương đối đều trên toàn bộ diện tích 12.042m^2 , chủ yếu là các loài Dẻ, Rẻ, Trâm, Kháo, Chẹo....; thu giữ tại hiện trường 01 chai nhựa màu xanh, bên trong có vết dầu thải.

Ngày 24/10 và 01/11/2019 Ninh A S, Ninh A L đem cưa máy, cưa tay, dao quắm đến nộp cho Hạt kiểm Lâm huyện Bình Liêu.

Tại bản kết luận giám định số 1080 ngày 11/11/2019 của Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh kết luận: Diện tích rừng tại thời điểm bị hủy hoại là rừng tự nhiên, thuộc quy hoạch rừng phòng hộ. Tổng khối lượng gỗ bị hủy hoại là $102,61\text{m}^3/1,2042\text{ha} = 85,22\text{m}^3/01\text{ha}$. Các loại cây rừng tự nhiên bị hủy hoại trên diện tích 12.042m^2 không thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KLĐG ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Liêu kết luận: Giá trị tài sản rừng bị thiệt hại: 178.433.706 đồng. Giá trị môi trường: 713.734.824 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 892.168.530 đồng.

Quá trình điều tra Ninh A S, Ninh A L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Hàng năm S và L đều được Ủy ban nhân dân xã và Kiểm Lâm địa bàn tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng, được nhận tiền giao khoán bảo vệ rừng, các bị cáo biết khu vực rừng này là rừng tự nhiên, nhưng do thiếu đất canh tác nên đã tự ý chặt phá, đồng thời mỗi bị cáo đã tự chủ động nộp số tiền 3.000.000 đồng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền mỗi bị cáo nộp để khắc phục hậu quả là 23.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-BL ngày 23/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Ninh A S, Ninh A L về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ninh A S, Ninh A L phạm tội “Hủy hoại rừng”;

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 243; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ninh A S từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án;

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 243; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ninh A L 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Ninh A S, Ninh A L phải liên đới bồi thường cho Nhà nước số tiền 892.168.530 đồng (tám trăm chín mươi hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm ba mươi đồng), theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 446.084.265 đồng, được trừ vào số tiền 23.000.000 đồng mỗi bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, buộc mỗi bị cáo bồi thường cho Nhà nước số tiền còn lại là 423.084.265 đồng.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao bằng kim loại, dạng dao quắm một lưỡi sắc, dài 46cm, tay cầm dài 14cm, lưỡi dao dài 32 cm;

+ 01 (một) cưa cầm tay dài 42cm, lưỡi cưa dài 26cm, tay cầm dài 16cm;

+ 01 (một) chai nhựa màu xanh, dung tích 01 lít, nhãn hiệu ThaiECO;

+ 01 (một) bộ phận thân cưa xăng, nhãn hiệu Husquarna, đã được tháo rời các bộ phận, không có thanh lam và xích cưa đã hỏng.

- Trả lại cho các bị cáo 868 (tám trăm sáu mươi tám) cây gỗ rừng tự nhiên bị chặt hạ có tổng khối lượng gỗ 102,61m³.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập, không có việc làm ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đề nghị hình phạt bổ sung.

Ông Hoàng Đức T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và yêu cầu các bị cáo bồi thường cho Nhà nước 50% tổng giá trị thiệt hại tương ứng với số tiền là 446.084.265 đồng (bốn trăm bốn mươi sáu, triệu không trăm tám mươi tư nghìn, hai trăm sáu mươi lăm đồng)

Người bào chữa cho các bị cáo cơ bản nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị chấp nhận quan điểm của đại diện nguyên đơn dân sự giảm cho các bị cáo 50% tổng giá trị thiệt hại tương ứng với số tiền là 446.084.265 đồng (bốn trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm tám mươi tư nghìn, hai trăm sáu mươi lăm đồng). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho các bị

cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Ninh A S, Ninh A L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng được đảm bảo hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ninh A S, Ninh A L đều khai nhận hành vi phạm tội cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung vụ án được thể hiện: Do không có đất canh tác, nên ngày 27/9/2019, Ninh A S rủ Ninh A L cùng nhau đi chặt hạ cây rừng để lấy đất canh tác, L đồng ý. Khoảng 8 giờ ngày 28/9/2019, S mang theo một cưa máy (loại cưa xăng), L mang theo một cưa tay và một dao quắm lên khu vực rừng tự nhiên thuộc lô 24, khoảnh 11, tiểu khu 294, thôn S, xã H, rồi cùng nhau chặt hạ cây rừng. S trực tiếp chặt hạ các cây rừng, còn L dùng dao quắm, cưa tay phát cành. Sau khi chặt phá được khoảng hơn 10.000m² thì dừng lại, mục đích chặt phá rừng là để lấy đất canh tác, không vì mục đích lấy gỗ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19, 21, 22/10/2019 thể hiện: Vị trí khu vực rừng chặt phá thuộc Lô 24, Khoảnh 11, Tiểu khu 294, thôn S, xã H, huyện B có tổng diện tích 12.042m² (mười hai nghìn không trăm bốn mươi hai mét vuông). Diện tích đất trên được Ủy ban nhân dân huyện B giao cho Cộng đồng thôn S quản lý chăm sóc, bảo vệ (theo quyết định giao rừng số 629 ngày 07/7/2008 của Ủy ban nhân dân huyện B). Các cây rừng bị hủy hoại phân bố tương đối đều trên toàn bộ diện tích 12.042m², chủ yếu là các loài Dẻ, Rẻ, Trâm, Kháo, Chẹo.... Tiến hành kiểm đếm xác định tổng số cây bị chặt hạ là 868 (tám trăm sáu mươi tám) cây, các thân cây nằm đổ cạnh gốc, các gốc cây bị hủy hoại có vết cắt phẳng ngang gần sát gốc, gốc còn tươi; tán cây phủ trên mặt đất, lá cây bị héo úa, chưa rụng, một số cây đã chặt cành, các cây có chiều cao vút ngọn trung bình là 9,01m, đường kính trung bình tại thân cây vị trí 1,3m là 15,33cm, tổng diện tích tán 9.571,72m².

Tại bản kết luận giám định số 1080 ngày 11/11/2019 của Chi cục Kiểm lâm - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh kết luận: Diện tích rừng tại thời điểm bị hủy hoại là rừng tự nhiên. Đối chiếu với bản đồ kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng kèm theo Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 19/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh “Về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh ba loại rừng đến năm 2025, định hướng đến

năm 2030 tỉnh Quảng Ninh” xác định diện tích rừng tại thời điểm bị hủy hoại thuộc quy hoạch rừng phòng hộ. Tổng khối lượng gỗ bị hủy hoại là $102,61\text{m}^3/1,2042\text{ha} = 85,22\text{m}^3/01\text{ha}$. Các loại cây rừng tự nhiên bị hủy hoại trên diện tích 12.042m^2 không thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KLDG ngày 13/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Liêu kết luận: Giá trị tài sản rừng bị thiệt hại: 178.433.706 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, bảy trăm linh sáu đồng). Giá trị môi trường: 713.734.824 đồng (bảy trăm mười ba triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn, tám trăm hai mươi tư đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 892.168.530 đồng (tám trăm chín mươi hai triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi đồng).

Người làm chứng Lý Văn T, Chìu Tắc S, Lý A T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Chìu Tắc L tại phiên tòa hôm nay có lời khai thể hiện: Quá trình tuần tra, bảo vệ rừng, anh T phát hiện các bị cáo đang có hành vi chặt phá rừng, nên đã báo cáo lại với ông Chìu Tắc L trưởng thôn, ông L đã báo cáo Ủy ban nhân dân xã H và Hạt kiểm lâm huyện Bình Liêu để tiến hành kiểm tra xử lý.

Những người làm chứng Lý Văn T, Chìu Tắc S, Lý A T, Ninh A D, Voòng A L, Voòng Sòi Ph, Nguyễn Thị Ph và lời khai của những người làm chứng khác tại phiên tòa hôm nay khai đều có lời khai hằng năm chính quyền thôn đều tổ chức họp thôn để tuyên truyền cho các hộ dân trong thôn về công tác bảo vệ rừng và đều được nhận tiền khoán bảo vệ rừng mỗi hộ là 700.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Bản đồ hiện trạng rừng cộng đồng năm 2008; Hồ sơ giao rừng cộng đồng thôn S, xã H, huyện B; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản và kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/9/2019 đến 14/10/2019, tại lô 24, khoảnh 11, tiểu khu 294, thôn S, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, Ninh A S và Ninh A L có hành vi dùng cưa máy, cưa tay, dao quảm, chặt phá trái phép 12.042m^2 diện tích rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng phòng hộ do cộng đồng thôn S, xã H, huyện B quản lý, để lấy đất canh tác. Tổng giá trị tài sản rừng và giá trị môi trường bị thiệt hại là 892.168.530 đồng (tám trăm chín mươi hai triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Bình Liêu đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo Ninh A S và Ninh A L trong khoảng thời gian từ ngày 28/9/2019 đến 14/10/2019 có hành vi dùng cưa máy, cưa tay, dao quảm, chặt phá trái phép 12.042m^2 diện tích rừng tự nhiên thuộc quy hoạch rừng phòng hộ do cộng đồng thôn S, xã H, huyện B quản lý. Mặc dù ý thức của các bị cáo đơn thuần phát rừng để lấy đất canh tác, phát triển kinh tế gia đình. Nhưng các bị cáo buộc phải nhận thức được rằng hành vi của mình đã trực tiếp hủy hoại rừng phòng hộ, gây

ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm hại nghiêm trọng đến tài sản của Nhà nước. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý tương xứng với hành vi của từng bị cáo theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Ninh A S là người khởi xướng rủ Ninh A L vào khu vực rừng phòng hộ thuộc Lô 24, Khoảnh 11, Tiểu khu 294, thôn S, xã H và trực tiếp dùng cưa máy, cưa tay, dao quắm chặt hạ cây rừng nên bị cáo S giữ vai trò chính trong vụ án tiếp đến là bị cáo Ninh A L, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự quy định về đồng phạm khi lượng hình để phân hóa vai trò và trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 của Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn, gia đình các bị cáo là hộ cận nghèo, các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Ninh A S, Ninh A L đều chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các qui định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo L còn thuộc hộ cận nghèo của xã, bị cáo S có tiền sử viêm gan virus B phải thường xuyên theo dõi, điều trị định kỳ, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do lạc hậu, đồng thời Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu có văn bản xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, trong giai đoạn điều tra, giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị cáo đã tích cực nộp tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu mỗi bị cáo 23.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên được xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[9] Xét bị cáo Ninh A L có vai trò giúp sức cho bị cáo S, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là lao động chính trong gia đình có con còn nhỏ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết bắt bị cáo L phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo cũng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công

dân tốt.

[10] Người bào chữa cho bị cáo Ninh A S và Ninh A L cơ bản nhất trí với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, tuy nhiên người bào chữa đề nghị áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại khắp phục hậu quả theo điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với số tiền bồi thường thiệt hại người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của nguyên đơn dân sự giảm cho các bị cáo một nửa tổng số tiền mà các bị cáo phải bồi thường. Hội đồng xét xử, xét thấy thiệt hại của Nhà nước theo qui định của pháp luật thuộc trường hợp không được hòa giải cũng không được thỏa thuận; theo quy định tại khoản 1 Điều 63 của Bộ luật hình sự được hiểu là đã bồi thường được ít nhất một phần hai nghĩa vụ dân sự theo bản án, quyết định của Tòa án. Vì vậy quan điểm của người bào chữa giảm cho các bị cáo một nửa số tiền bồi thường thiệt hại và cho các bị cáo được áp dụng điểm b khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Diện tích rừng bị hủy hoại là rừng tự nhiên, thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, đây là tài sản của Nhà nước giao cho Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh quản lý. Tại phiên tòa hôm nay ông Hoàng Đức T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự có quan điểm yêu cầu các bị cáo bồi thường cho Nhà nước 50% tổng giá trị thiệt hại. Xét thấy đây là tài sản của Nhà nước theo qui định của pháp luật thuộc trường hợp không được hòa giải cũng không được thỏa thuận. Vì vậy quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân huyện B giảm cho các bị cáo một nửa số tiền bồi thường thiệt hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do không xác định được cụ thể mỗi bị cáo đã hủy hoại bao nhiêu diện tích rừng, nên cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại, trong đó chia đều mỗi bị cáo phải bồi thường là: 892.168.530 đồng : 2 = 446.084.265 đồng. Nhưng được trừ đi số tiền mà các bị cáo đã tạm nộp 23.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu để bồi thường thiệt hại nên các bị cáo còn phải bồi thường là: 446.084.265 đồng - 23.000.000 đồng = 423.084.265 đồng (bốn trăm hai mươi ba triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, hai trăm sáu mươi lăm đồng).

[12] Về xử L vật chứng:

- 01(một) con dao bằng kim loại, dạng dao quắm; chiều dài tay cầm: 14 cm, chiều dài thân dao: 32 cm, một lưỡi sắc; tổng chiều dài 46 cm (dao đã qua sử dụng).

- 01 (một) bộ phận thân cưa xăng (máy cưa xăng), nhãn hiệu Husquama, cưa đã được tháo rời, không có thanh lam, không có xích cưa (cưa và các bộ phận đã cũ, tháo rời, không kiểm đếm tất cả các bộ phận đã tháo rời là bao nhiêu).

- 01 (một) cưa tay, dạng cầm tay, một mặt lưỡi; chiều dài tay cầm: 16 cm, tay cầm bằng nhựa cứng màu vàng; chiều dài lưỡi cưa: 26 cm; tổng chiều dài 42 cm (cưa cầm tay đã qua sử dụng, đã cũ).

- 01 (một) chai nhựa màu xanh, một mặt có nhãn hiệu ThaiECO, một mặt không có giấy dán nhãn hiệu, dung tích chai khoảng 01 lít (chai đã qua sử dụng).

Đây là tang vật các bị cáo sử dụng để chặt hạ cây rừng là công cụ phạm tội, có giá trị không lớn, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 868 (tám trăm sáu mươi tám) cây rừng tự nhiên bị chặt hạ là 102,61m³ trên diện tích 12.042m², không thuộc loài nguy cấp, quý hiếm. Do đã buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản và môi trường, tại phiên tòa các bị cáo có yêu cầu được nhận số lâm sản này nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật.

[13] Về án phí: Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định và có đơn xin miễn tiền án phí. Vì vậy căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ninh A S, Ninh A L.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ninh A S, Ninh A L phạm tội “Hủy hoại rừng”

Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 243; điểm m, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 (đối với L áp dụng thêm khoản 1, 2, 5 Điều 65) của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ninh A S 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Ninh A L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, thời hạn tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Ninh A L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Ninh A S, Ninh A L phải liên đới bồi thường cho Nhà nước số tiền 892.168.530 đồng (tám trăm chín mươi hai triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi đồng), theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 446.084.265 đồng. Nhưng được trừ đi số tiền mà các bị cáo đã tạm nộp 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số: 0000901 đến 0000902 ngày 16/4/2020 và biên lai thu tiền số: 0000904 đến 0000905 ngày 25/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu để bồi thường thiệt

hại nên mỗi bị cáo còn phải bồi thường là 423.084.265 đồng (bốn trăm hai mươi ba triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, hai trăm sáu lăm đồng). Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ninh đại diện nhận số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường cho Nhà nước thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Căn cứ vào: điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Ninh A S, Ninh A L 868 (tám trăm sáu mươi tám) cây gỗ rừng tự nhiên bị chặt hạ có tổng khối lượng 102,61m³ (một trăm linh hai phẩy sáu mươi một mét khối) gỗ.

(tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2020 tại hiện trường vụ hủy hoại rừng thuộc lô 24, khoảnh 11, tiểu khu 294, xã H, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh giữa Hạt Kiểm Lâm huyện Bình Liêu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, dạng dao quắm; chiều dài tay cầm: 14 cm, chiều dài thân dao: 32 cm, một lưỡi sắc; tổng chiều dài 46 cm (dao đã qua sử dụng).

- 01 (một) bộ phận thân cửa xăng (máy cửa xăng), nhãn hiệu Husquama, cửa đã được tháo rời, không có thanh lam, không có xích cửa (cửa và các bộ phận đã cũ, tháo rời, không kiểm đếm tất cả các bộ phận đã tháo rời là bao nhiêu).

- 01 (một) cửa tay, dạng cầm tay, một mặt lưỡi; chiều dài tay cầm: 16 cm, tay cầm bằng nhựa cứng màu vàng; chiều dài lưỡi cửa: 26 cm; tổng chiều dài 42 cm (cửa cầm tay đã qua sử dụng, đã cũ)

- 01 (một) chai nhựa màu xanh, một mặt có nhãn hiệu ThaiECO, một mặt không có giấy dán nhãn hiệu, dung tích chai khoảng 01 lít (chai đã qua sử dụng).

(tình trạng vật chứng nêu trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào: Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo Ninh A S, Ninh A L.

Căn cứ vào: Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa; Báo cho những người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Cơ quan điều tra CA huyện Bình Liêu;
- Cơ quan THAHS huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP, TA Bình Liêu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Anh Đức